

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh và bổ sung kinh phí do tăng chỉ tiêu giường bệnh và
nâng lương định kỳ cho cán bộ, công chức viên chức năm 2018**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh, về
việc phân bổ Ngân sách địa phương năm 2018;

Căn cứ Công văn số 263/HĐND-VP ngày 03/12/2018 của Hội đồng nhân
dân tỉnh, về việc điều chỉnh dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2658/QĐ-UBND, ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh,
về việc giao dự toán thu, ngân sách nhà nước năm 2018;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 618/TTr-STC ngày 19/11/2018,
về việc điều chỉnh và bổ sung kinh phí do tăng chỉ tiêu giường bệnh và nâng
lương định kỳ cho cán bộ, công chức viên chức năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Điều chỉnh giảm, số tiền: 25.440 triệu đồng, dự toán kinh phí đã giao cho
các huyện, thành phố tại Quyết định số 2658/QĐ-UBND ngày 08/12/2017, do
giảm chỉ tiêu biên chế năm 2018.

2. Cấp bổ sung, số tiền: 28.201 triệu đồng, cho các huyện, thành phố, kinh
phí để chi trả tiền lương do nâng lương định kỳ cho cán bộ, công chức viên chức
và đảm bảo hoạt động của chỉ tiêu giường bệnh tăng thêm năm 2018.

(Chi tiết có biểu số 01 và biểu số 02 đính kèm).

Điều 2. Số kinh phí ghi tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này được cấp từ nguồn:

- Bố trí từ nguồn giảm dự toán do giảm biên chế : 25.440 triệu đồng.

- Sự nghiệp giáo dục, ngân sách cấp tỉnh năm 2018: 2.761 triệu đồng.

Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước tỉnh tổ chức điều chỉnh giảm và giao bổ
sung kinh phí năm 2018 cho các huyện, thành phố ghi tại Điều 1 theo đúng quy
định. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm quản lý, sử dụng
nguồn kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả và thực hiện thanh, quyết toán nguồn
kinh phí được giao theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3 (thực hiện);
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- VnptiOffice;
- Lưu VT, CV: KGVX, KTTH(2).

Ch

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Sơn

DỰ TOÁN KINH PHÍ GIẢM DO GIẢM CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ NĂM 2018(Kèm theo Quyết định số *2678*/UBND-KTTH ngày *05/12/2018* của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Biên chế giảm năm 2018 so với dự toán giao đầu năm tại QĐ 2658/QĐ-UBND	
		Số biên chế giảm theo QĐ giao chỉ tiêu biên chế năm 2018	Kinh phí điều chỉnh giảm do giảm chỉ tiêu biên chế (Triệu đồng)
	Tổng cộng	487	<u>25.440</u>
1	Huyện Mèo Vạc	34	2.329
2	Huyện Đồng Văn	41	2.269
3	Huyện Yên Minh	63	2.660
4	Huyện Quản Bạ	43	2.247
5	Huyện Bắc Mê	33	2.083
6	Thành phố Hà Giang	41	1.115
7	Huyện Vị Xuyên	65	3.902
8	Huyện Bắc Quang	94	3.984
9	Huyện Quang Bình	15	1.115
10	Huyện Hoàng Su Phì	27	1.693
11	Huyện Xín Mần	31	2.043

**BỔ SUNG KINH PHÍ DO TĂNG CHỈ TIÊU GIƯỜNG BỆNH VÀ NÂNG LƯƠNG ĐỊNH KỲ
CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VIÊN CHỨC NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số: 2678 /UBND-KTTH ngày 05/12/2018 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kinh phí bổ sung	Trong đó		Nguồn kinh phí đảm bảo	
			Nâng lương định kỳ cho CB, CCVC	Tăng chỉ tiêu giường bệnh	Kinh phí còn dư do giảm biên chế năm 2018	Ngân sách tỉnh bổ sung
a	b	1=2+3	2	3	4	5
	Tổng cộng	<u>28.201</u>	25.681	2.520	25.440	2.761
1	Huyện Mèo Vạc	2.329	2.329		2.329	
2	Huyện Đồng Văn	2.268	2.268		2.269	
3	Huyện Yên Minh	2.660	2.660		2.660	
4	Huyện Quản Bạ	2.335	1.635	700	2.247	88
5	Huyện Bắc Mê	2.273	1.573	700	2.083	189
6	Thành phố Hà Giang	1.115	1.115		1.115	
7	Huyện Vị Xuyên	3.901	3.901		3.902	
8	Huyện Bắc Quang	3.984	3.564	420	3.984	
9	Huyện Quang Bình	2.794	2.094	700	1.115	1.679
10	Huyện Hoàng Su Phì	2.498	2.498		1.693	805
11	Huyện Xín Mần	2.043	2.043		2.043	